

Hình thức ma thuật trong đời sống tín ngưỡng dân tộc Thái vùng Thanh - Nghệ

Lê Hải Đăng¹

¹ Viện Thông tin Khoa học xã hội. Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: lehaidang74@gmail.com

Nhận ngày 23 tháng 1 năm 2017. Chấp nhận đăng ngày 10 tháng 2 năm 2017.

Tóm tắt: Ma thuật là một trong những hình thái tôn giáo sơ khai, tồn tại và phát triển cùng với tiến trình lịch sử xã hội loài người. Trong đời sống tâm linh của xã hội cổ truyền của người Thái vùng Thanh - Nghệ, ma thuật được thực hành khá phổ biến, và hiện nay vẫn còn xuất hiện trong một số nghi lễ, tín ngưỡng dân gian nhằm loại bỏ những điều xấu, nghênh đón sự may mắn. Đặc biệt ở người Thái, ma thuật chủ yếu được thực hiện nhằm trừ tà bảo vệ sức khỏe cho con người, hoa màu và vật nuôi... Có thể nói, ma thuật là hiện tượng văn hóa - xã hội nhằm đem lại lợi ích tinh thần cho cộng đồng, tuy nhiên, trong một số trường hợp nó gây ra sự bất ổn cho xã hội do đặt niềm tin thái quá hoặc sử dụng ma thuật làm hại người khác.

Từ khóa: Ma thuật, bùa chú, nghi lễ, tín ngưỡng dân gian.

Abstract: One of the primitive forms of religions, magic has existed and developed along with the historical process of the human society. In the spiritual life of the traditional society of Thai ethnic people in the Thanh - Nghe region, i.e. the two provinces of Thanh Hoa and Nghe An, it is a pretty common practice. Magic is still practiced today in a number of folk rituals and beliefs in order to eliminate bad things and welcome good luck. Especially, Thai people mainly practice magic for exorcism to protect the human health and crops and animals... Magic can be said to be a socio-cultural phenomenon aimed at spiritual benefits for the community. However, in some cases, it may cause social instability due to excessive faith or being used to harm others.

Keywords: Magic, amulets, rituals, folk beliefs.

1. Mở đầu

Ma thuật xuất hiện từ xa xưa trong xã hội nguyên thủy, là một hình thái tôn giáo sơ khai, cổ xưa nhất của loài người và tồn tại cho đến tận ngày nay ở nhiều nơi trên thế giới, trong đó có ở các tộc người trên đất nước ta. Ma thuật được phân thành hai loại,

đó là ma thuật vi lượng và ma thuật lây truyền [4, tr.37], hay ma thuật gây hại và ma thuật mang lại lợi ích. Có người phân ma thuật thành ma thuật đen và ma thuật trắng để chỉ hai đặc điểm cơ bản, cũng là hai mặt đối lập chủ yếu của các hình thức ma thuật [3, tr.117].

Người Thái ở vùng Thanh - Nghệ² duy

trì một số hình thức ma thuật khác nhau như: ma thuật chữa bệnh, ma thuật sản xuất, ma thuật tình yêu... Họ cho rằng, ma thuật là niềm tin về việc dùng sức mạnh siêu nhiên của thần thánh để che chở, bảo vệ con người và cũng để làm hại người khác để thỏa mãn sự thù oán cá nhân, dòng họ. Việc thực hành ma thuật, nhất là ma thuật gây hại có ảnh hưởng tiêu cực đến cộng đồng các dân tộc thiểu số, trong đó có người Thái. Ma thuật gây ra sự sợ hãi thường trực cho bà con, đôi khi gây xung đột, mất trật tự trị an. Hệ lụy của nó là làm cho sản xuất nông nghiệp đình trệ và sinh hoạt thường ngày của người dân bị ảnh hưởng xấu. Ma thuật gây hại là một trong những yếu tố có tác động, ảnh hưởng theo chiều hướng không tốt đến sự nghiệp xây dựng khối đại đoàn kết, vấn đề dân tộc và phát triển.

Trong những điều kiện kinh tế - xã hội mới của người Thái, ma thuật đã không còn thực hành phổ biến như trước đây, tuy hiện nay ma thuật gây hại đã mờ nhạt, nhưng đôi khi ở đâu đó vẫn còn tiếp tục tồn tại dưới các mức độ và hình thức khác. Chính vì thế, việc nghiên cứu về cách thức thực hành và bản chất của các hình thức ma thuật là điều cần thiết góp phần hiểu biết sâu sắc hơn về mọi chiều cạnh và có những ứng xử phù hợp với những biểu hiện của hành vi tín ngưỡng này trong đời sống tâm linh của cộng đồng người Thái vùng Thanh - Nghệ.

2. Thầy mo với ma thuật

Người Thái vùng Thanh Hóa và Nghệ An hiện nay vẫn còn thực hành một số nghi lễ, tín ngưỡng dân gian có biểu hiện hình thức ma thuật. Đồng bào tin rằng với những hành vi phép thuật, những câu thần chú có thể xua đi những điềm gở, hiểm họa và mang lại may mắn, hạnh phúc. Họ nghĩ

những người đủ khả năng làm thỏa mãn ước muốn của mình chỉ có thể là thầy mo.

Vậy thầy mo là ai và làm thế nào mà có thể chiếm trọn niềm tin của cộng đồng người Thái trong các hoạt động nghi lễ, tín ngưỡng của đời sống tinh thần? Hệ thống mo của người Thái gồm có mo môn, mo một, mo tàng nhào, mo khai, mo xống... Mỗi dạng mo có khả năng và lĩnh vực hoạt động riêng như cúng bái, chữa bệnh, tiễn hồn trong đám tang. Bởi vậy, khi gia đình có việc gì cần đến sự can thiệp của thầy mo thì đồng bào sẽ đi mời mo đó về hành lễ.

Khi trao đổi với người dân về vấn đề này, chúng tôi nhận thấy trong từng lời nói và chuyện kể của họ luôn dành trọn sự tôn kính cao nhất cho những người làm mo. Người Thái cho rằng, để thực hiện thủ pháp ma thuật thì chỉ có các thầy mo mới làm được. Họ có năng lực siêu phàm, có sức mạnh ghê gớm, có thể giao tiếp với đấng siêu nhiên, thần linh, tà ma; họ có tri thức và nắm được quy luật vận động của tự nhiên và của những vấn đề tâm linh mà người bình thường không thể đạt tới. Bởi vậy, những vị thầy mo trong xã hội Thái luôn được cộng đồng kính trọng, tin tưởng và giữ vị trí tối thượng trong đời sống tâm linh của cộng đồng tộc người này. Việc thực hành các nghi lễ, tín ngưỡng có yếu tố ma thuật biểu hiện rõ nét ở các nghi lễ đối với đứa trẻ mới ra đời, lễ buộc vía, lễ cầu mưa, nông nghiệp, tang ma...

3. Biểu hiện ma thuật trong đời sống tín ngưỡng Thái

3.1. Ma thuật trong nghi lễ nông nghiệp

Trong hoạt động sản xuất nương rẫy trước đây, người Thái thực hành một số nghi lễ, nhất là nghi lễ nương, thầy cúng bao giờ cũng

nhắc đến lời tạ ơn ma đất, ma rừng, ma suối đã phù hộ cho mùa màng bội thu và dâng mời các loại lễ vật cho các loại ma hưởng thụ, đồng thời thực hiện ma thuật bằng cách cắm taleo (đó là những tấm phen đan bằng nan nửa hình mắt cáo, giắt trên ngọn cây nửa rồi cắm xuống mảnh nương sau khi đã đốt, chuẩn bị gieo hạt). Thông thường trên một mảnh nương, người ta cắm từ 4 đến 6 chiếc taleo cắm vào bốn góc và ở khoảng giữa. Ý nghĩa của chiếc taleo là dấu hiệu thông báo với các vị thần núi, thần đất biết mảnh nương này đã có chủ/người sở hữu, hơn nữa thủ thuật ma thuật bằng cách cắm những chiếc taleo này là nhằm trừ các loại ma quỷ phá hủy mùa màng. Theo đó, khi ma quỷ đến nhòm ngó, chúng phải nhìn qua nhiều hình mắt cáo, khiến chúng phải sợ, không dám bén mảng đến. Chính vì tác dụng trừ tà ma này mà các thầy mo người Thái khi ngủ một mình tại chòi nương, người ta thường vắt một mảnh chài đã sòn cũ hay chằng cả một chiếc chài mới trên khung cửa chòi nương để có được giấc ngủ yên. Taleo cũng còn được buộc vào cái cọc nửa và giắt thêm cành lá xanh, buộc ở chân hay đầu cầu thang để trừ tà ma hay cấm người lạ lên nhà khi trong gia đình làm lễ giải hạn.

Cũng là cắm taleo trên nương, nhưng có nơi ở người Thái lại làm kiểu khác. Ví dụ trong lễ cúng xuống giống của người Thái ở Con Cuông (Nghệ An), người ta chuẩn bị đồ lễ gồm: một con gà trống luộc chín, một chai rượu và trầu cau. Ngoài đồ cúng, gia chủ còn phải chuẩn bị ba cây sả, một cây nửa, ba tấm đan hình mắt cáo bằng tre, và bốn que nửa chẻ dài, mỗi que dài 1m.

Đến ngày đã định, gia chủ mang đồ lễ lên rẫy. Sau khi chọn chỗ đất bằng, gia chủ đặt mâm cúng xuống đất rồi trồng ba cây sả theo hình tam giác, mỗi cây cách nhau

khoảng nửa mét. Tiếp theo, họ chôn cây taleo vào trung tâm của ba cụm sả ấy rồi làm rào bao quanh bằng cách lấy que nửa chẻ nhỏ, vót nhọn hai đầu cắm xuống đất theo hình vòng cung. Để rào kín, cần bốn que tre, nhưng tạm thời người ta chỉ rào ba que, để lối vào mà gieo hạt. Sau khi làm xong taleo, người dân chọc bảy hoặc chín lỗ trong khu vực đã được rào rồi gieo hạt; ở mỗi lỗ, gieo từ năm đến bảy hạt giống. Tiếp đó, người ta rào kín lại rồi mới thực hiện lễ cúng. Việc gieo hạt cho lễ cúng xuống giống phải do chính bà chủ nhà thực hiện, bởi người Thái quan niệm, phụ nữ có thiên chức sinh nở, thế nên hạt giống được gieo từ đôi bàn tay phụ nữ sẽ sinh sôi, nảy nở, sinh trưởng khỏe mạnh và cho những bông lúa trĩu hạt. Họ không bao giờ nhờ người phụ nữ khác gieo hạt giống thay bà chủ bởi tin rằng, làm như thế thì những lời cầu khẩn sẽ không linh nghiệm, mùa màng không bội thu, thậm chí có nguy cơ bị sâu bệnh hay thú rừng đến phá hoại, thất bát mùa màng.

Chuẩn bị taleo và gieo những hạt giống đầu tiên xong, gia chủ đứng trước mâm cúng rót rượu mời thần linh rồi khấn: hôm nay gia đình chuẩn bị gieo hạt xuống đất, nên đã chuẩn bị một con gà, có thêm cả rượu và trầu cau, kính mời thần linh, thổ địa và ma rừng về hưởng lễ. Thần linh ăn gà, uống rượu rồi thì hãy phù hộ cho cây lúa nhanh mọc, không bị sâu bệnh và mùa màng bội thu. Nếu gia đình thu hoạch được nhiều lúa gạo thì sẽ tiếp tục cúng dâng thần linh về ăn mừng...

3.2. Ma thuật trong trường hợp khó sinh con

Theo truyền thống văn hóa Thái, đồng bào có thói quen sinh con tại nhà với sự giúp đỡ của bà mụ vườn và tập quán đó tuy không

còn phổ biến nhưng vẫn còn thấy trong đời sống hiện nay. Với tập quán đó, khi gặp những trường hợp khó sinh, người Thái có nhiều cách ứng xử mang tính ma thuật nhằm giúp sản phụ vượt cạn thành công. Người Tày Thanh ở bản Cẩm (Tri Lễ, Quế Phong, Nghệ An) cho thai phụ ăn trứng gà sống, còn người Tày Đèo ở bản Phiềng Xóm Lôm (Na Mèo, Quan Sơn, Thanh Hóa) lại cho uống nước rau ngót. Người Tày Mường ở Con Cuông (Nghệ An) có cách chữa “mẹo”, theo đó người ta lấy tấm lót trong chõ đồ xôi ra, tháo rời các nan đan, đặt một bát ăn cơm vào đó rồi rót nước lã, sau đó lấy bát nước ra cho sản phụ uống. Họ hi vọng bằng cách đó thì sản phụ sẽ đẻ nhanh, không phải chịu nhiều đau đớn... Nhưng nhìn chung tất cả các gia đình người Thái thường mời thầy mo đến nhà “làm phép” để thai phụ dễ đẻ hơn.

Thủ pháp ma thuật này được diễn giải qua câu chuyện mà ông mo Lương Văn Kiều (người Thái - nhóm Tày Mường, bản Đình, xã Chi Khê, Con Cuông, Nghệ An) kể cho chúng tôi về việc làm phép thuật giúp sản phụ dễ sinh con hơn. Theo ông, cách đây hơn chục năm, con dâu bà Tám ở bản Chai (xã Chi Khê) đau bụng từ sáng đến đêm mà không đẻ được, gia đình đang bối rối thì có người biết và chỉ cho cách sang bản Đình nhờ ông giúp. Khi đến nơi, thai phụ đã mệt lả, ông động viên và nói với thai phụ rằng ông sẽ tìm mọi cách giúp nhưng với điều kiện cô phải gắng hết sức. Ông Kiều thực hiện ma thuật như sau: ông yêu cầu gia chủ nhóm lửa để nung lưỡi dao; lửa càng đỏ càng tốt. Khi lưỡi dao nóng đỏ, ông ngậm lưỡi dao, đặt xuống sàn rồi giẫm lên cho đến khi chân bốc khói. Xong xuôi, ông cầm lưỡi dao quấy vào bát nước, vừa quấy vừa lầm bầm mấy câu thần chú rồi

đưa cho thai phụ uống. Sau đó, ông yêu cầu thai phụ rặn thật mạnh, cũng phải mất hơn một tiếng thai phụ mới đẻ được.

Ma thuật mà ông mo Kiều thực hiện quả là rất linh nghiệm. Khó có thể tưởng tượng một người ngậm lưỡi dao đỏ hồng mà không bị bỏng, giẫm chân lên, thấy bốc khói mà bàn chân không bị bỏng hay trầy da. Bởi lẽ đó, việc người dân tin vào sự tồn tại của một phép thuật cao siêu cũng là điều dễ hiểu; hơn nữa, cần thừa nhận, chính niềm tin đó đã tiếp thêm sức mạnh cho thai phụ có thể sinh con trót lọt. Tuy nhiên, ông Kiều nói rằng không phải ca khó đẻ nào thầy cũng “làm phép” thành công; với kinh nghiệm của bản thân ông thì cứ mười lần “làm phép”, chỉ thành công khoảng bảy lần...

3.3. Ma thuật bảo vệ trẻ sơ sinh

Người Thái ở miền Tây Thanh - Nghệ kiêng sự xuất hiện của người lạ khi gia đình có người mới sinh, vì sợ vía người đó có thể hại đến đứa trẻ như: khiến nó biếng ăn, hay khóc về đêm, ốm đau... Do vậy, gia chủ dùng biện pháp ma thuật để bảo vệ đứa trẻ bằng cách cắm taleo. Bố hoặc ông nội đứa trẻ đan một vật bằng tre, nửa cắm ở cầu thang, ngụ ý thông báo trong nhà có trẻ mới ra đời cho người lạ biết để mà tránh xuất hiện. Taleo được treo ngay từ lúc đứa trẻ ra đời cho đến khi tổ chức lễ ra bếp rồi mới cất đi, tức treo 3 ngày, 3 đêm. Sinh con trai hay con gái, nơi treo taleo của hầu hết các nhóm người Thái ở đây là cạnh ngoài cầu thang và ở bậc thang thứ hai từ trên xuống. Riêng người Tày Mường ở Con Cuông (Nghệ An) có hơi khác, nếu đứa trẻ mới sinh là bé gái thì taleo được cắm ra phía ngoài cầu thang; còn nếu là bé trai thì quay vào phía trong, ở bậc lên xuống [2, tr.60];

người Tày Đèng ở Viêng Xay (Hủa Păn, Lào), treo 2 taleo, 1 chiếc ở đầu cầu thang (nay là ở ngay phía trên cửa chính) và 1 chiếc treo ngoài cổng ra vào.

Cắm taleo là một hình thức ma thuật biểu thị sự kiêng kỵ để ngăn người lạ lên nhà. Nếu có người đã trót vào nhà thì gia đình nhiều nhóm Thái như Tày Thanh, Tày Mường ở Quế Phong (Nghệ An), Tày Đèng ở Quan Sơn (Thanh Hóa)... gia chủ vẫn “vui vẻ” tiếp đón, chỉ cảm thấy “áy náy” mà thôi. Thậm chí người Tày Đèng ở Quan Sơn (Thanh Hóa), sau khi sinh, người ta có thể đến thăm sản phụ ngay và nếu mang quà, phải mang chẵn (ví dụ, mang trứng phải là 2, 4, 6... quả); người Tày Đèng ở Viêng Xay (Hủa Păn, Lào) không quá đặt nặng việc kiêng kỵ (mặc dù treo 2 taleo), trái lại, còn rất “thích” người lạ đến chơi thời điểm này! Tuy nhiên, như nhóm Tày Mường ở Con Cuông (Nghệ An)... người khách sẽ bị phạt vạ, phải nộp một khoản tiền đủ mua một con gà, vài ống gạo nếp, chai rượu để làm lễ cúng, mong tránh bị lực lượng siêu nhiên làm hại đến sản phụ và đứa trẻ. Ở một số nơi, khi phạm điều kiêng kỵ, người mắc lỗi phải làm cơm cúng tạ lỗi và nhận đứa trẻ làm con nuôi. Theo đồng bào, làm như vậy là để tránh vía người lạ bắt mất đứa bé [1, tr.32].

Còn đối với nhóm Tày Thanh ở Nghệ An, để tránh điều xấu xảy ra với đứa trẻ mới sinh, họ làm hành vi ma thuật và đọc thần chú; việc này được gọi là khoản khọ. Đối với lễ khoản khọ, gia chủ thường mời thầy mo đến làm lễ; nếu người trong nhà biết làm thì có thể tự thực hiện. Trở về từ bệnh viện sau khi sinh, đứa trẻ được đưa vào gian bếp bằng lối cầu thang sau, không đi bằng lối cầu thang chính vì kiêng đi qua gian thờ, sợ tổ tiên trách phạt. Đứa trẻ được

tắm lại bằng thứ lá thuốc của người Tày Thanh đã chuẩn bị từ trước. Tắm xong, đứa trẻ được ủ ấm rồi đặt lên giường ngủ ở cạnh bếp. Sau đó, thầy mo cầm con dao nhọn, gõ cán xuống sàn bếp ba cái rồi bắt đầu thì thầm đọc thần chú bằng tiếng Thái; tiếng của thầy mo rất khẽ, có lẽ chỉ đủ cho ông và thần bếp nghe thấy. Đọc thần chú xong, thầy mo lấy mũi dao nhọn vạch một vòng tròn hoặc hình chữ nhật bao quanh chỗ nằm của sản phụ và đứa trẻ rồi tiếp tục đọc thần chú lần nữa; sau đó, ông lại gõ cán dao xuống sàn ba lần rồi đặt con dao xuống dưới chiếu ở phía đầu giường. Chúng tôi gắng hỏi thầy mo về nội dung các câu thần chú nhưng ông không cho biết, ông bảo nếu nói ra thì khoản khọ mất thiêng. Sau rồi, nể lắm ông mới nói đại ý là: câu thần chú ngăn cản ma ác, người nặng vía, người có tang, người phụ nữ đến tháng lên nhà, gây hại cho đứa trẻ. Ông cho biết thêm, lễ này không thực hiện vào ban ngày mà phải làm vào ban đêm thì mới linh nghiệm. Sau khi đã làm lễ khoản khọ, ai cũng có thể lên nhà mà không cần phải kiêng kỵ gì nữa.

3.4. Ma thuật trong nghi lễ gọi vía cho trẻ nhỏ

Người Thái quan niệm, khi đẻ, có thể hồn vía đứa trẻ “rơi” xuống sàn nhà, nên đồng bào phải làm lễ cúng thu hồn vía về để tăng cường sức mạnh cho nó. Thông thường, đồ cúng lễ gồm: gà, rượu, áo sơ sinh (áo đã mặc, nếu áo mới chưa mặc thì cũng phải mặc vào một tý) và trà cau. Gia chủ chuẩn bị đồ lễ, cho vào mâm và đặt ở cạnh bếp. Ngoài ra, nếu làm lễ cho con trai thì trên mâm cúng còn có cái chài, rìu, dao, nỏ; nếu là cho con gái thì phải có hộp kim chỉ, vạt xúc cá, thoi sợi... Sau đó, người ta chặt hai cành dâu tầm³, càng dài càng tốt, trên đó có

khắc 7 bậc (con trai) hoặc 9 bậc (con gái) (riêng nhóm Tày Mường ở Nghệ An cả trai và gái đều khắc 7 bậc) để làm “thang” dựng từ chân cây cột bếp dưới đất lên đến chỗ đứa trẻ nằm trên sàn; nếu cành dâu ngắn quá thì dùng que tre hay sợi chỉ để nối dài thêm. Chuẩn bị xong, thầy mo⁴ bắt đầu tiến hành các nghi thức ma thuật. Ban đầu thầy mo đứng dưới sàn chỗ cột bếp dựng cành dâu, tay cầm chiếc áo sơ sinh, làm lễ gọi hồn vía lên. Thầy mo đọc bài khấn, hú to “hu khoản mơ hươn” (hú vía về nhà), “mơ hươn mơ giáo no” (về nhà bé nha), “mơ hươn no” (hồn về nha)... Xong, thầy dứt chiếc áo sơ sinh qua khe sàn lên trên nhà, rồi bước lên cầu thang và khi vừa lên nhà, thầy hỏi “Về nhà chưa bé oi?”, người trong nhà trả lời: “Hồn đã về trước rồi”. Lên nhà, thầy mo nhặt chiếc áo sơ sinh đó rồi bỏ vào mâm và tiếp tục làm lễ. Thầy mo đọc bài khấn có nội dung cảm ơn thần bếp đã bảo vệ sản phụ và đứa trẻ trong thời gian qua, cây dâu làm cầu thang là lối lên xuống của hồn vía đứa trẻ trong giấc ngủ để theo bà mẹ, người sẽ dạy cho trẻ biết ăn, biết bò, biết ngồi rồi biết đi lại. Nghe lời khấn, thần bếp và bà mẹ về ăn lễ để rồi sau đó sẽ che chở, bảo vệ cho đứa trẻ chóng lớn.

Riêng người Tày Mường ở Con Cuông (Nghệ An) cũng có cùng quan niệm như vậy, nhưng thủ thuật ma thuật có hơi khác. Người ta lấy một đoạn dây chỉ dài, một đầu buộc vào cổ tay đứa trẻ, một đầu thông xuống cái hố nhỏ đã đào sẵn (hố vía) và hai hố khác ngay cạnh chân thang bằng cành dâu; cả ba hố nhỏ này đều phủ kín lá. Thầy mo không xuống dưới sàn để gọi hồn. Khi cúng, thầy mo vừa cúng, vừa cầm tay (có buộc dây) của đứa trẻ giơ lên, hạ xuống ba lần với ý nghĩa tiếp lấy sức mạnh từ lòng

đất, nơi mà lúc về già, chết đi, một phần hồn vía sẽ trở lại đó [2, tr.60-61].

Đến đây, chúng ta lại thấy các nhóm người Thái ở Nghệ An và Thanh Hóa có những nghi thức khác nhau. Cúng gọi hồn vía xong, đối với người Thái ở Nghệ An, một người bế đứa bé ra đầu cầu thang, một người lấy chiếc kéo cắt một ít tóc trên đầu đứa bé (ai bế và cắt tóc cũng được, thường là người phụ nữ trong nhà), sau đó, “quăng” cả kéo và tóc xuống chân cầu thang, rồi bế đứa bé xuống, nhặt kéo lên và nói: “Kéo mình roi, con xuống lấy mang về nhé”. Họ làm thế nhằm mong cho đứa bé sau này lớn lên là con người dũng cảm, vượt qua được mọi khó khăn thử thách. Riêng đối với nhóm Tày Mường ở Con Cuông thì chính người mẹ bế đứa trẻ xuống đứng ở chân cầu thang, một người phụ nữ trong họ cầm kéo cắt một ít tóc của đứa trẻ rồi chia làm ba nhúm (một nhúm dặt vào cành bưởi, một nhúm để ở góc trong cầu thang, một nhúm để trong ổ trứng gà đang ấp), với mong muốn việc trồng cây và chăn nuôi phát triển, có thức ăn và thực phẩm dồi dào cho trẻ [1, tr.32]. Sau đó, họ bế đứa trẻ vào đặt nằm cạnh mẹ, còn chiếc kéo để dưới gối cùng với con dao cắm nhánh gừng đã đặt lúc sáng.

Đối với người Thái ở Thanh Hóa, sau khi cúng vía cho hai mẹ con xong, thầy mo làm lễ treo nôi⁵. Sau khi thầy mo đọc thần chú xong, người bố hoặc ông nội đứa bé vắt sợi dây mây vòng qua xà bếp (gian giữa), rồi bà nội mang nôi đến buộc vào. Người Tày Đeng ở Hòa Phấn (Lào) trong dịp này cũng làm lễ treo nôi, nhưng không phân biệt con trai hay con gái, đều treo ở xà phía ngoài, giáp gian khách. Một người Tày Đeng (bản Hăng Lông, xã Mường Liệt, huyện Viêng Xay, Hòa Phấn, Lào) cho biết, khi nôi để

trong nhà không có trẻ, nếu ai vô tình chặt dây nô thì bị phạt 1 con lợn, 3 đồng bạc trắng “hoa xòe” (để làm lễ xin tha “tội”) vì làm như vậy khiến hồn vía đứa trẻ hoảng sợ thoát ra ngoài, khiến nó hay quấy khóc.

Tiếp theo, người mẹ bế con đặt vào nô và đi ra suối luôn, không được quay mặt lại nhìn (để đứa bé không quấy và có tính tự lập cao). Khi đi, bước ra cầu thang phải bước chân trái trước, mang theo con dao, củ gừng đặt dưới gối để phòng trừ ma quỷ, tã lót, tro bếp. Ra tới bờ suối, sản phụ lấy tro bếp ném xuống nước, cũng bước chân trái xuống nước trước, rồi lấy tay trái vốc 3 vốc nước lên “rửa mặt, tắm” và lấy tã ra “giặt”. Xong mọi việc trên, thầy mo lấy chiếc áo trên mâm cúng mặc vào cho bé; cầm miếng com chám hai lần vào miệng đứa trẻ, rồi buộc chỉ vào cổ tay và mừng cho đứa bé ít tiền. Sau đó, thầy mo cầm tay đứa trẻ cho mọi người trong gia đình buộc chỉ cổ tay, chỉ buộc chỉ đen hoặc chỉ đỏ, kỵ chỉ màu trắng; nam buộc bên tay phải, nữ buộc bên tay trái và tặng quà chúc mừng gia chủ và đứa trẻ như trứng gà, thịt gà, gạo, nếp hoặc tiền.

Kết thúc buổi lễ, gia chủ mời bà con họ hàng, làng xóm đến chứng kiến, ăn uống mừng cho đứa trẻ mới ra đời. Sau ngày này, người ta lấy các vỏ ống com lam, ống nước thuốc mà sản phụ dùng trong 3 ngày trước buộc lại, rồi treo trên cành cây cao khoảng 2-2,5m ở nơi thoáng đãng cho mọi người dễ nhìn thấy với mong muốn đứa trẻ sau này được nhiều người để ý, sống phóng khoáng, không ích kỷ, hẹp hòi.

3.5. Ma thuật trong nghi lễ cầu sức khỏe

Người Thái quan niệm cơ thể con người gồm nhiều vía, mỗi vía tương ứng với một bộ phận trên cơ thể. Khi bộ phận nào đó

trên cơ thể bị đau yếu, tức là vía của bộ phận đó bị đánh cắp, bị đánh mất, bị lấy mất hoặc tự ý đi theo cái gì đó và muốn khỏe mạnh bình thường cần phải đưa vía quay lại cơ thể. Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp, vía có thể là khái niệm chỉ chung cho linh hồn của cơ thể của con người. Khi chết, vía con người chia thành 3, một vía ở lại mộ chôn người chết, một vía về với ông bà tổ tiên dòng tộc trên trời, một vía về bàn thờ gia tiên trong nhà. Trong đó, vía trên bàn thờ gia tiên và vía ở mộ thường có khả năng tác động, có thể tích cực hoặc tiêu cực đến sức khỏe và công việc của gia đình tùy theo sự ân cần cúng bái của con cháu đối với vía của người đã chết. Nếu con cháu sao nhãng việc thờ cúng, vía người chết có thể khiến họ đau ốm, bệnh tật và khó khăn trong làm ăn và ngược lại.

Vía được mang tính biểu trưng, gắn với sức khỏe của mỗi người, liên quan mật thiết với sự thịnh vượng của mỗi gia đình nên mặc nhiên trở thành trục chính trong quan niệm tâm linh của người Thái. Hầu hết các lễ cúng trong một năm và trong chu kỳ một đời người đều có mục đích trước hết để vía của người được làm lễ và của cả gia đình được khỏe mạnh. Ngoài ra, quan niệm của người Thái về tính thiêng của các sự vật cũng vô cùng phong phú. Với họ, hầu như mọi sự vật đều có linh hồn và càng những cây lâu năm, những hòn đá có hình dáng dị thường, thì linh hồn mạnh mẽ hơn. Các sự vật ấy cũng có thể là nơi trú ngụ của một linh hồn khác. Các sự vật và những hiện tượng thiên nhiên (như sấm, sét...) đều có thể tác động đến vía con người như làm cho sợ hãi, làm bay mất, lấy mất, hay lôi kéo vía để khiến người khỏe trở thành ốm đau, bệnh tật.

Vì vậy, đối với người Thái ở Thanh Hóa cũng như ở Nghệ An, lễ cúng vía vô cùng

phong phú về lý do. Khi ốm đau, trước lúc đi xa và ở xa về (đi học đại học, bộ đội...), ngã xe, ngã cầu thang, đi lạc trong rừng, bị rắn cắn, người ta đều làm vía; mỗi người trong đời có khi cũng phải 15-20 lần làm vía.

Lễ cúng vía được làm vào các ngày tính theo âm lịch như: tháng 1 là ngày 2, 10, 12, 22; tháng 2 là ngày 1, 9, 17, 25; tháng 3 giống tháng 2; tháng 4 là ngày 8, 16, 24; tháng 5 là ngày 15, 23; tháng 6 giống tháng 5; tháng 7 là ngày 10, 14; tháng 8 là ngày 1, 9, 17, 25; tháng 9 giống tháng 8; tháng 10 là ngày 5, 8, 12, 16; tháng 11 là ngày 3, 11, 27; tháng 12 giống tháng 11.

Tùy từng trường hợp và cả điều kiện kinh tế của từng gia đình, lễ làm vía có những khác biệt. Chẳng hạn như, nếu bị ma tổ tiên rủ vía về với ông bà tổ tiên tại mồ, gây cho người đó bị ốm đau, sốt (do thầy mo xem bói), người nhà sẽ phải soạn một mâm cúng (với gà và các đồ lễ gồm gạo, trầu cau...), mời thầy mo đến làm lễ cúng. Thầy mo sẽ ngồi bên khung cửa sổ để khấn, xin vía từ mồ mà ông bà tổ tiên về với người bệnh. Khi người nào đó bị ngã xe trên đường, sau một thời gian thấy làm ăn không được, tâm lý bất an, người mỗi mệt, thì thầy mo sẽ bỏ một gói cơm, gói muối vào túi hay sọt nhỏ và mang theo bên mình, một que củi hay nén đốt cháy để dẫn vía về nhà. Thầy mo sẽ đi từ gia đình người bệnh tới chỗ họ bị ngã. Nếu chỗ người đó ngã quá xa, thầy mo có thể nhờ ma của thầy đi đón vía về. Thầy mo sẽ làm lễ cúng tại chỗ người đó bị ngã, bao gồm gọi vía về và tạ ơn thần thổ công đã cho vía trú ngụ trong thời gian bị đánh mất vía. Đối với những lễ gọi vía to (như đi bộ đội về, thăng qua tiến chức...) người ta phải mổ lợn. Nhưng đa số các lễ làm vía, người Thái thường cúng một con gà, thậm chí có lễ chỉ một quả trứng gà

cũng được. Kết thúc buổi lễ, bao giờ cũng buộc chỉ cổ tay với những lời chúc tốt đẹp cho người được thụ lễ.

3.6. Ma thuật trong nghi lễ trừ tà

Ở người Tày Đèo miền Tây Thanh Hóa, bình thường nếu trẻ hay khóc về đêm, người nhà tự nói to lên có tính chất dọa nạt ma, vì đồng bào cho rằng hồn vía của đứa trẻ còn yếu, hay bị ma bắt nạt. Để trừ tà ma, người ta phải nhờ cậy thầy mo về làm phép thuật. Thầy mo lấy hạt quả lẹ dùi lỗ ở giữa, sau đó làm một chiếc cung nhỏ bằng nửa, xỏ dây qua lỗ dùi rồi buộc vào cánh cung đem treo ở cửa hoặc treo dưới gầm sàn. Khi ma đến quấy rầy thấy cung tên là đồ chơi, nên mãi nghịch quên cả ý nghĩ bắt hồn đứa trẻ. Trường hợp trẻ khóc kéo dài, liên tục về đêm là do bà mẹ đến đòi ăn, vì thế người ta lấy hai quả trứng gà luộc, đặt lên bát xôi nếp rồi cúng khấn, mong bà mẹ không làm hại đứa trẻ. Trong nghi thức này, đồng bào thường nhờ thầy mo cúng cầu cho bầu sữa của người mẹ luôn dồi dào, không tắc. Trước tiên, thầy lấy kéo cắt hồ trước đầu vú của sản phụ, mục đích yếm không cho ma quỷ làm hại; rồi lấy rượu bôi vào lược chải xuôi bầu vú để không tắc tia sữa, lấy trứng xoa vào bầu vú người mẹ và chắm vào miệng đứa trẻ, cầu mong trẻ hay ăn chóng lớn.

4. Kết luận

Ma thuật là một hình thức tín ngưỡng sơ khai trong xã hội Thái cổ truyền; đây là sản phẩm của đời sống tín ngưỡng được người dân sử dụng nhằm giải tỏa những lo âu,

phiên muộn và nỗi sợ hãi mà họ gặp phải trong hoạt động sống của mình. Để có thể xua đuổi những hiểm họa và diệt trừ những thế lực vô hình có thể làm hại đến cộng đồng, đem lại sự bình an, hạnh phúc thì phải trông cậy vào thầy mo. Đồng bào cho rằng, chỉ có thầy mo mới đủ khả năng làm việc đó vì ông ta có hiểu biết sâu sắc về vũ trụ luận, đặc biệt là nhờ thần chú và pháp thuật. Cũng chính vì vậy mà trong xã hội truyền thống, các hình thức ma thuật trên được người Thái thực hành trong nhiều nghi lễ với hình thức, mức độ khác nhau.

Ngày nay, khoa học phát triển vượt bậc, nhận thức của đồng bào có sự biến chuyển, vì vậy một số hình thức ma thuật trên dần bị mai một do không còn điều kiện môi trường nuôi dưỡng để tồn tại và phát triển như trước đây. Tuy nhiên, ma thuật đang có xu hướng biến đổi sang hình thức khác phù hợp hơn với đời sống đương đại trong bảo vệ niềm tin vào đấng tối cao, bảo vệ thân thể con người và chăm sóc sức khỏe.

James Frazer đã nói, ma thuật là một hiện tượng văn hóa - xã hội [4, tr.32], ra đời trong một điều kiện, bối cảnh đặc thù của một cộng đồng người; nó chứa đựng cả yếu tố tích cực lẫn tiêu cực. Do vậy, ma thuật nói chung vẫn còn cơ hội phát triển khi trình độ dân trí, sự hiểu biết khoa học về thế giới tự nhiên và xã hội còn hạn chế. Bên cạnh đó, nguyên nhân của đói nghèo, dịch bệnh, tệ nạn xã hội, mê tín, đời sống vật chất thiếu thốn, đời sống tinh thần bấp bênh... khiến cho bà con phải tìm đến sự phù hộ, che chở cho mình khỏi ma quỷ bằng thờ cúng, cầu khấn và ma thuật.

Chú thích

² Người Thái vùng Thanh - Nghệ gồm nhiều nhóm địa phương như Tày Mường, Tày Thanh, Tày Mươi, Tày Đeng... Họ không được gọi là Thái Đen hay Thái Trắng như người Thái vùng Tây Bắc nước ta. Trong bài viết này, tác giả đề cập, so sánh giữa các nhóm khác nhau của dân tộc Thái và cả người Tày Đeng ở Lào để thấy sự đa dạng văn hóa của cộng đồng này.

³ Theo quan niệm của người Thái, cây dâu cùng với cây cúc tần có thể dùng để trừ tà, đuổi ma. Bởi vậy, trong nghi lễ ra bếp, người dân dùng loại cây này nhằm mục đích xua đuổi những điều xấu, ngăn chặn ma làm hại đến bất vĩa đứa trẻ, làm cho nó ốm đau, bệnh tật, khó nuôi. Ngoài ra, cây dâu còn dùng trong một số nghi lễ tang ma cũng với mục đích không cho ma xấu đến bất linh hồn người mới qua đời.

⁴ Thầy mo thực hiện các nghi lễ ra bếp, cúng mụ và đặt tên thường là nữ, bởi quan niệm sự sinh sôi nảy nở, sự mát tay và mềm dẻo là đặc tính của người phụ nữ. Hơn nữa, đây còn là vấn đề tâm linh; họ tin rằng, thầy cúng là nữ thì sẽ dễ tiếp cận và cầu khấn bà mụ - Mé Nàng/Ló Bàu - người đúc ra đứa trẻ hơn.

⁵ Dùng nôi đan mới, sau để lại cho em dùng cũng được. Người Thái kiêng cho người khác mượn nôi vì sợ con mình mất hồn, mất vĩa.

Tài liệu tham khảo

- [1] Vi Văn An (1985), *Các tục lệ chủ yếu trong đời sống người Thái ở huyện Con Cuông, Nghệ Tĩnh*, Tư liệu Viện Dân tộc học, Hà Nội.
- [2] Lê Hải Đăng (2011), *Luận án Tiến sĩ Nhân học, Các nghi lễ gia đình của người Tày Mường ở Con Cuông, Nghệ An*, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Văn Minh (2013), *Tôn giáo, tín ngưỡng các dân tộc ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [4] James George Frazer (2007), *Cành vàng*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

